

ẤN PHẨM SƯ PHẠM SỐ HÓA 2026 • TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC

TUYỂN TẬP 50+ PROMPT AI THỰC CHIẾN DÀNH CHO GIÁO VIÊN TIẾNG ANH (CHATGPT & CLAUDE)

Bộ cẩm nang hoàn chỉnh gồm 52 câu lệnh sư phạm được chuẩn hóa theo cấu trúc Prompt Engineering: Soạn giáo án 5E/PPP, tạo game Warm-up không cần chuẩn bị, sinh bài đọc theo cấp độ Lexile, xuất đề thi trắc nghiệm và viết thư nhận xét học sinh song ngữ.

52

Prompt Chi Tiết

7

Nhóm Nghiệp Vụ Sư Phạm

80%

Tiết Kiệm Thời Gian Soạn Bài

Hướng Dẫn Sử Dụng Nhanh:

- Sao chép (Copy) nguyên văn câu lệnh trong khung tối màu.
- Thay thế các thông tin trong ngoặc vuông [CHỦ ĐỀ], [LỨA TUỔI], [TRÌNH ĐỘ] theo thực tế lớp học của thầy cô.
- Dán vào ChatGPT (GPT-4o), Claude 3.5 Sonnet hoặc Google Gemini để nhận kết quả trong 30 giây!

NHÓM 1: SOẠN KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHUẨN QUỐC TẾ (LESSON PLANNING)

PROMPT 01: Mô hình 5E Tích hợp Khoa học (5E STEM Plan)

Soạn bài giảng khám phá khoa học bằng tiếng Anh chuẩn 5 giai đoạn BSCS.

Đóng vai một chuyên gia thiết kế chương trình học thuật tại EduCenter. Hãy soạn cho tôi một kế hoạch bài dạy 45 phút theo mô hình 5E (Engage, Explore, Explain, Elaborate, Evaluate) cho học sinh lứa tuổi [7-9 tuổi, trình độ A1].

Chủ đề: [The Water Cycle / Vòng tuần hoàn của nước].

Yêu cầu đầu ra dạng bảng Markdown gồm 4 cột:

- Giai đoạn 5E & Thời lượng (phút).
- Hoạt động cụ thể của Giáo viên (Teacher script & actions).
- Hoạt động của Học sinh (Student actions & hands-on task).
- Ngôn ngữ mục tiêu (Target vocabulary & sentence structures).

Sau bảng, hãy bổ sung danh sách 5 câu hỏi kiểm tra tư duy phản biện (Critical Thinking questions).

PROMPT 02: Mô hình PPP Kinh điển (Presentation - Practice - Production)

Thiết kế tiết dạy ngữ pháp hoặc từ vựng giao tiếp 45 phút chuẩn PPP.

Đóng vai một giáo viên tiếng Anh giàu kinh nghiệm. Hãy thiết kế giáo án 45 phút theo mô hình PPP dạy điểm ngữ pháp: [Past Simple with irregular verbs / Quá khứ đơn với động từ bất quy tắc] cho học sinh [lớp 4, trình độ Pre-A1/A1].

Cấu trúc bài dạy:

- Warm-up (5 phút): Trò chơi vận động gợi nhớ kiến thức cũ.
- Presentation (10 phút): Dẫn dắt ngữ cảnh tự nhiên, bảng khối màu Color-coding và câu hỏi Concept Checking Questions (CCQs).
- Controlled Practice (12 phút): Bài tập có kiểm soát (chia động từ, điền khuyết).
- Production (13 phút): Hoạt động giao tiếp thực tế theo cặp (Pair-work roleplay: Kể về kỳ nghỉ cuối tuần).
- Wrap-up & Homework (5 phút): Củng cố và phiếu bài tập về nhà.

PROMPT 03: Dạy học theo định hướng nhiệm vụ (Task-Based Language Teaching - TBLT)

Tổ chức tiết học xoay quanh một nhiệm vụ giải quyết vấn đề thực tế.

Hãy soạn một giáo án tiếng Anh theo phương pháp TBLT (Task-Based Language Teaching) với nhiệm vụ trung tâm: [Lên kế hoạch tổ chức một buổi dã ngoại xanh cho cả lớp / Plan a Green Class Picnic].

Đối tượng: Học sinh [10-12 tuổi, trình độ A2 Flyers].

Tiến trình bài dạy:

- Pre-task (10p): Giới thiệu chủ đề, từ vựng về đồ ăn, phương tiện và bảo vệ môi trường.
- Task Cycle (20p): Học sinh chia nhóm 4 bạn thực hiện phân công ngân sách và viết kế hoạch dã ngoại.
- Language Focus & Post-task (15p): Các nhóm thuyết trình ngắn 2 phút, giáo viên sửa lỗi dùng từ và cấu trúc so sánh.

PROMPT 04: Giáo án Phonics Đa Giác Quan (Multisensory Phonics)

Dạy âm ghép và quy tắc phát âm cho trẻ mầm non & lớp 1.

Hãy thiết kế giáo án 35 phút dạy cụm âm [Short vowel /æ/ and /e/] cho trẻ [4-5 tuổi].

Bao gồm:

- Hoạt động Visual (Thị giác): Nhận diện mặt chữ qua flashcard hoạt hình.
- Hoạt động Auditory (Thính giác): Phân biệt 2 âm qua bài về bắt tai (Chant).
- Hoạt động Kinesthetic (Vận động TPR): Động tác cơ thể đọc nhất cho từng âm.
- Hoạt động Tactile (Xúc giác): Tô màu hoặc nặn đất sét tạo hình chữ cái.

PROMPT 05: Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom Guide)

Tài liệu tự học trước buổi lên lớp và hoạt động thực hành tại chỗ.

- Soạn hướng dẫn Flipped Classroom cho bài học chủ đề [Jobs & Professions / Nghề nghiệp] cấp độ [Primary 3]:
- Video Task trước giờ học (10 phút tại nhà): Danh sách 6 câu hỏi hướng dẫn học sinh quan sát khi xem video ngắn về các nghề nghiệp.
 - Phiếu chuẩn bị Pre-class Checklist: 5 từ vựng bé cần tra cứu và chuẩn bị trước.
 - Hoạt động trên lớp (In-class): Trò chơi phỏng vấn nghề nghiệp 'Who am I?' và thảo luận nhóm về ước mơ tương lai.

PROMPT 06: Dạy học phân hóa năng lực (Differentiated Instruction)

Cùng một chủ đề nhưng giao bài tập phù hợp 3 nhóm học sinh Giỏi - Khá - Cần hỗ trợ.

- Hãy thiết kế các hoạt động phân hóa (Differentiated Tasks) cho bài học [Comparisons / Câu so sánh hơn] cho lớp 20 học sinh gồm 3 nhóm trình độ:
- Nhóm Hỗ Trợ (Tier 1 - Emerging): 5 bài tập nhận diện có hình ảnh gợi ý sẵn và công thức khung mẫu.
 - Nhóm Đạt Chuẩn (Tier 2 - On-level): 5 bài tập viết lại câu hoàn chỉnh và điền từ vào chỗ trống.
 - Nhóm Năng Cao (Tier 3 - Advanced): 3 câu hỏi đồ tư duy so sánh dữ liệu thực tế từ biểu đồ infographic.

PROMPT 07: Giáo án tích hợp nội dung liên môn (CLIL Lesson Plan)

Kết hợp tiếng Anh với môn Lịch sử / Địa lý / Môi trường.

- Soạn giáo án 45 phút phương pháp CLIL tích hợp tiếng Anh và môn Địa lý: Chủ đề [Seven Continents & Oceans / Bảy châu lục và đại dương].
- Đầu ra bao gồm:
- 4 Cs của CLIL: Content (Kiến thức địa lý), Communication (Từ vựng chỉ phương hướng & vị trí), Cognition (Kỹ năng đọc bản đồ), Culture (Sự đa dạng sinh học các vùng miền).
 - Hoạt động thực hành làm bản đồ thế giới mini bằng giấy màu.

PROMPT 08: Giáo án 15 phút dạy thử tuyển dụng (Demo Class Playbook)

Kịch bản tòa sáng kỹ năng sư phạm trước ban giám khảo tuyển dụng giáo viên.

- Hãy viết kịch bản chi tiết từng phút cho một tiết dạy Demo 15 phút chủ đề [Food & Drinks / Thức ăn và đồ uống] cho học sinh [Lớp 2]:
- Phân chia:
- 00:00 - 03:00: Warm-up tràn đầy năng lượng tạo ấn tượng ban đầu.
 - 03:00 - 08:00: Dạy 4 từ vựng mới bằng kỹ thuật Body Language, Repetition drills và thẻ tranh.
 - 08:00 - 13:00: Trò chơi tương tác 'Magic Restaurant' rèn phản xạ câu hỏi 'What would you like?'.
 - 13:00 - 15:00: Khen thưởng, kết thúc chuyên nghiệp và để lại thông điệp sư phạm.

PROMPT 09: Kế hoạch giáo viên dạy thay khẩn cấp (Emergency Sub-Plan)

Giáo án sẵn sàng cho giáo viên dạy thay mà không cần chuẩn bị trước.

Tạo kế hoạch dạy thay khẩn cấp (Substitute Teacher Plan) thời lượng 45 phút cho lớp tiếng Anh tiểu học bất kỳ (Trình độ A1-A2).

Yêu cầu: Sử dụng hoàn toàn đạo cụ có sẵn trong phòng học (bảng, phấn, giấy trắng).

Bao gồm 3 hoạt động độc lập có thể kéo dài hoặc rút ngắn linh hoạt từ 10-20 phút mỗi trò chơi kèm lời dẫn dò bàn giao lớp.

PROMPT 10: Kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém (Remedial Action Plan)

Lộ trình 4 tuần lấy lại gốc ngữ pháp và sự tự tin cho học sinh mất căn bản.

Hãy thiết kế lộ trình bồi dưỡng 4 tuần (mỗi tuần 2 buổi 30 phút) cho học sinh lớp 5 bị mất gốc tiếng Anh.

Mỗi tuần tập trung giải quyết dứt điểm 1 rào cản:

- Tuần 1: Bảng chữ cái ngữ âm & quy tắc ghép vần CVC.

- Tuần 2: Động từ To Be và đại từ nhân xưng.

- Tuần 3: Thì Hiện tại đơn và thói quen hàng ngày.

- Tuần 4: Kỹ năng đặt và trả lời câu hỏi Yes/No cơ bản.

Kèm tiêu chí đánh giá tiến bộ nhẹ nhàng giúp trẻ không tự ti.

NHÓM 2: TRÒ CHƠI KHỞI ĐỘNG WARM-UP & KÍCH HOẠT NĂNG LƯỢNG (WARM-UPS)**PROMPT 11: Tạo 5 trò chơi Warm-up Zero-Prep từ danh sách từ vựng**

Sinh hoạt khởi động 3 phút không cần chuẩn bị từ bài học hôm nay.

Tôi có danh sách từ vựng bài hôm nay gồm: [train, bus, helicopter, motorcycle, submarine, bicycle].

Hãy tạo 5 trò chơi Warm-up trong 3-5 phút đầu giờ:

- Yêu cầu: Không dùng bất kỳ đạo cụ nào (Zero-prep), tận dụng vận động cơ thể hoặc âm thanh.

- Với mỗi trò chơi ghi rõ: Tên trò chơi, Mục tiêu ngôn ngữ, Cách chơi từng bước, và Khẩu lệnh tiếng Anh của giáo viên.

PROMPT 12: Trò chơi Simon Says biến thể tư phạm

Tạo kịch bản trò chơi Simon Says rèn phản xạ nghe hiểu mệnh lệnh.

Hãy tạo 10 câu lệnh trong trò chơi Simon Says nâng cao cho lớp học tiếng Anh chủ đề [Body Parts & Actions]:

5 câu lệnh đơn giản và 5 câu lệnh bắt kết hợp 2 hành động (ví dụ: Simon says touch your left ear with your right elbow).

Ghi rõ động tác mẫu và cách phạt vui nhộn cho học sinh bị nhầm lẫn.

PROMPT 13: Trò chơi giải mã từ vựng nhanh (Vocabulary Blitz Duel)

Cuộc thi đối kháng bằng từ vựng kích hoạt sự tập trung đầu giờ.

Thiết kế trò chơi thi đấu bằng 'Word Duel' giữa 2 đội cho chủ đề [Animals & Habitats]:
Cung cấp 10 câu đố nhanh mỗi ngắn gọn (mỗi câu 2 dòng tiếng Anh) để 2 bạn đại diện chạy lên bảng khoanh tròn từ đúng.
Kèm hệ thống tính điểm cộng dồn và thưởng sticker khích lệ.

PROMPT 14: Trò chơi truyền tin thì thầm (Whispering Telephone)

Luyện phát âm chuẩn âm đuôi và phân xạ lắng nghe nhóm.

Tạo 5 câu tiếng Anh ngắn từ 6-8 từ chứa nhiều âm đuôi dễ nhầm lẫn (/s/, /tʃ/, /θ/) để tổ chức trò chơi 'Whispering Telephone' (Truyền tin thì thầm) cho 3 hàng học sinh thi đua.
Kèm mẹo kiểm soát trật tự không để học sinh hét to làm lộ tin.

PROMPT 15: Trò chơi khởi động bằng giai điệu & vần điệu (Rhythm & Rhyme Starter)

Sáng tác bài về Call-and-Response chào hỏi vui tươi đầu giờ.

Hãy sáng tác 3 đoạn vần điệu ngắn (Chant 4 câu) phong cách Call-and-Response giữa Thầy và Trò để mở đầu buổi học:
- Bài 1: Chào buổi sáng và nạp năng lượng (Energy Boost).
- Bài 2: Nhắc nhở ngồi ngay ngắn và trật tự (Focus & Attention).
- Bài 3: Sẵn sàng mở sách vở khám phá bài mới (Get Ready).
Có phiên âm nhịp vỗ tay [Clap] rõ ràng.

PROMPT 16: Trò chơi truy tìm đồ vật trong lớp học (Classroom Scavenger Hunt)

Kích hoạt học sinh di chuyển tìm đồ vật theo màu sắc hoặc chất liệu.

Thiết kế trò chơi 5 phút 'Classroom Scavenger Hunt' ôn tập tính từ miêu tả:
Cung cấp 6 khẩu lệnh tìm đồ vật bằng tiếng Anh (Ví dụ: 'Find something blue and round', 'Touch something smooth and cold').
Kèm quy tắc di chuyển an toàn không chạy xô đẩy trong lớp học.

PROMPT 17: Trò chơi 'Two Truths and One Lie' phiên bản từ vựng

Rèn tư duy phân tích và nói câu hoàn chỉnh.

Viết kịch bản trò chơi 'Two Truths and One Lie' cho chủ đề [My Daily Routine]:
Cung cấp 4 bộ câu mẫu (mỗi bộ 3 câu: 2 câu thật, 1 câu vô lý hài hước) để học sinh lắng nghe và đoán câu nói dối.
Hướng dẫn học sinh tự đặt 3 câu về bản thân để đố bạn bên cạnh.

PROMPT 18: Trò chơi kịch câm đoán hành động (Silent Action Charades)

Luyện phản xạ thì Hiện tại tiếp diễn qua động tác cơ thể.

Thiết kế trò chơi đóng kịch câm (Charades) ôn tập thì Hiện tại tiếp diễn (Present Continuous):
Cung cấp danh sách 12 thẻ hành động bất ngờ (Ví dụ: washing a giant elephant, eating very spicy noodles, flying like a superhero).
Gợi ý mẫu câu hỏi và trả lời chuẩn ngữ pháp cho học sinh dưới lớp đoán.

NHÓM 3: XUẤT ĐOẠN VĂN READING THEO LEXILE & CEFR (READING PASSAGES)**PROMPT 19: Sinh bài đọc hiểu chuẩn CEFR A1 (Pre-A1 Starters / A1 Movers)**

Đoạn văn ngắn 80 từ có hình ảnh gợi ý và 5 câu hỏi trắc nghiệm.

Hãy viết một đoạn văn đọc hiểu ngắn [70-90 từ] chủ đề [A Day at the Pet Shop / Một ngày ở cửa hàng thú cưng] chuẩn trình độ [CEFR A1 / Cambridge Movers].
Yêu cầu:
- Sử dụng các câu đơn giản thì Hiện tại đơn và Hiện tại tiếp diễn.
- Từ vựng thuộc danh mục Cambridge A1.
- Đi kèm 5 câu hỏi kiểm tra: 3 câu True/False và 2 câu điền từ một chữ (One-word answer).
- Bổ sung bảng giải thích đáp án và nghĩa tiếng Việt của 5 từ vựng then chốt.

PROMPT 20: Sinh bài đọc hiểu khoa học tự nhiên chuẩn CEFR A2 (Flyers / KET)

Đoạn văn thông tin khoa học 130-150 từ kèm câu hỏi suy luận.

Hãy viết đoạn văn khoa học dài [130-150 từ] về [Why do leaves change color in autumn? / Vì sao lá cây đổi màu vào mùa thu?] chuẩn cấp độ [CEFR A2].
Bao gồm:
- 1 câu hỏi về Ý chính toàn bài (Main Idea).
- 2 câu hỏi về Chi tiết sự kiện (Factual Details).
- 1 câu hỏi Suy luận logic (Inference question).
- 1 câu hỏi Tìm từ đồng nghĩa trong ngữ cảnh (Vocabulary in context).
Kèm đáp án và giải thích dòng trích dẫn chứng cứ trong bài đọc.

PROMPT 21: Sinh bài đọc hiểu truyện ngụ ngôn đạo đức (Moral Story Reading)

Câu chuyện ngụ ngôn giàu tính nhân văn kèm câu hỏi kết nối bản thân.

Viết một câu chuyện ngụ ngôn ngắn [120 từ] có bài học về [Lòng trung thực / Honesty] dành cho học sinh tiểu học (Trình độ A1-A2).

Cấu trúc:

- Giới thiệu nhân vật con vật đáng yêu.
- Tình huống thử thách lòng trung thực.
- Cách giải quyết đẹp và bài học rút ra.

Kèm 3 câu hỏi suy ngẫm giúp giáo viên dẫn dắt học sinh liên hệ với cuộc sống hàng ngày.

PROMPT 22: Tạo bài đọc dạng đối thoại đời thường (Conversational Reading Dialogue)

Hội thoại kịch bản ứng dụng vào giao tiếp thực tế.

Tạo kịch bản hội thoại 10 lượt lời giữa [Một người bán hàng và Một cậu bé đi mua quà sinh nhật cho mẹ] tại cửa hàng bánh ngọt (Bakery).

Trình độ: [A2 Flyers].

Cấu trúc câu cần có: 'How much is...?', 'I would like to have...', 'Can you wrap it for me?'.

Kèm 4 câu hỏi đọc hiểu kiểm tra thông tin về giá cả, loại bánh và cảm xúc nhân vật.

PROMPT 23: Sinh bài đọc theo định dạng thi Cambridge Movers Part 4

Đoạn văn có 5 chỗ trống chọn từ từ hộp từ cho sẵn.

Hãy viết một bài đọc điền từ chuẩn định dạng Cambridge A1 Movers Reading Part 4:

- Chủ đề: [Dolphins in the Sea / Cá heo ở đại dương].
- Độ dài: 100 từ, có đúng 5 chỗ trống được đánh số (1) đến (5).
- Cung cấp Hộp từ vựng gồm 8 từ (5 từ đáp án + 3 từ gây nhiễu).
- Kèm câu hỏi số 6: Chọn tiêu đề hay nhất cho toàn bài trong 3 phương án gợi ý.

PROMPT 24: Sinh bài đọc Cloze Test thi Flyers Part 6 (Không có từ gợi ý)

Đoạn văn ngắn thử thách điển hình từ, đại từ, liên từ.

Tạo một bài đọc Open Cloze chuẩn format Cambridge A2 Flyers Part 6:

- Chủ đề: [My First Camping Trip / Chuyến cắm trại đầu tiên].
- Đoạn văn 90 từ có 5 chỗ trống (1) đến (5) không có từ gợi ý.
- Các chỗ trống kiểm tra: Giới từ chỉ nơi chốn, đại từ nhân xưng, liên từ vì/nhưng, trợ động từ to be/do.
- Kèm đáp án và quy tắc ngữ pháp chi tiết cho từng câu.

PROMPT 25: Tạo bài đọc dạng Bảng tin trường học (School Newsletter Reading)

Tài liệu nhật báo trường học rèn kỹ năng đọc quét thông tin thực tế.

Hãy viết một bản tin ngắn trường học (School Event Newsletter) thông báo về [Ngày hội sách – Book Fair]:
Bao gồm: Thời gian, địa điểm, các hoạt động chính (gặp tác giả, đổi sách cũ, thi vẽ bìa sách), giá vé và quy định tham gia.
Kèm 5 câu hỏi nhanh rèn kỹ năng đọc quét (Scanning for specific information: When, Where, Who, How much).

PROMPT 26: Sinh bài đọc so sánh 2 hiện tượng (Comparative Reading Passage)

Đoạn văn so sánh đối chiếu rèn luyện cấu trúc câu phức.

Viết một bài đọc đối chiếu [Cuộc sống ở nông thôn vs Cuộc sống ở thành phố lớn / Country Life vs City Life] độ dài [140 từ, trình độ A2/B1]:
Nêu rõ ưu điểm và nhược điểm của từng môi trường sống.
Kèm bài tập hoàn thành bảng đối chiếu (Venn Diagram Summary Table) gồm 3 cột: Nông thôn, Thành phố, và Điểm chung của cả hai.

NHÓM 4: TẠO BÀI TẬP NGỮ PHÁP & TỪ VỰNG TỰ ĐỘNG (PRACTICE DRILLS)**PROMPT 27: Tạo 10 câu trắc nghiệm phân hóa ngữ pháp có giải thích**

Bộ câu hỏi 4 lựa chọn kiểm tra thì hoặc cấu trúc câu cụ thể.

Hãy tạo bộ 10 câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn (A, B, C, D) kiểm tra chuyên đề [Present Perfect vs Past Simple / Hiện tại hoàn thành vs Quá khứ đơn]:
– Phân hóa: 3 câu Nhận biết, 4 câu Thông hiểu, 3 câu Vận dụng tránh bẫy.
– Dưới mỗi câu hỏi ghi rõ Đáp án đúng và Lời giải thích chi tiết tại sao các phương án còn lại sai.

PROMPT 28: Tạo bài tập tìm và sửa lỗi sai (Error Identification Drills)

Rèn tư duy phát hiện lỗi ngữ pháp kinh điển trong câu.

Tạo 8 câu tiếng Anh có chứa 1 lỗi sai ngữ pháp phổ biến trong bài thi vào lớp 10 (về chia thì động từ, hòa hợp chủ vị, giới từ, mạo từ a/an/the):
Gạch chân 4 phần trong câu [A], [B], [C], [D].
Kèm đáp án chỉ ra chữ cái sai và cách sửa lại cho đúng ngữ pháp.

PROMPT 29: Tạo bài tập viết lại câu không đổi nghĩa (Sentence Transformation)

Bộ 10 câu viết lại câu chuẩn cấu trúc đề thi chuyển cấp.

Hãy tạo 10 câu bài tập viết lại câu không đổi nghĩa (Sentence Rewriting) cho học sinh [lớp 9 ôn thi vào 10]:
Bao gồm các cấu trúc then chốt:

1. Chuyển từ Quá khứ đơn sang Hiện tại hoàn thành (It is the first time / The last time).
 2. Chuyển từ Câu chủ động sang Câu bị động kép.
 3. Chuyển từ Câu trực tiếp sang Gián tiếp.
 4. Chuyển từ Because sang Because of / Although sang In spite of.
 5. Cấu trúc So... that / Such... that / Too... to.
- Kèm đáp án gợi ý 2 cách viết lại tương đương.

PROMPT 30: Tạo bài tập sắp xếp từ xáo trộn thành câu hoàn chỉnh (Sentence Scramble)

Luyện trật tự từ và vị trí tính từ, trạng từ trong câu.

Tạo 8 câu bài tập sắp xếp từ xáo trộn (Unscramble words to make sentences) cho học sinh tiểu học:
Mỗi câu dài từ 6-9 từ, có dấu câu đầy đủ.
Tập trung vào trật tự từ: S + Adverb of frequency + Verb + Object + Prepositional phrase.
Kèm đáp án hoàn chỉnh cho giáo viên chấm nhanh.

PROMPT 31: Tạo ô chữ từ vựng (Crossword Puzzle Clues Generator)

Sinh minh mỗi ô chữ hàng ngang hàng dọc theo chủ đề bài học.

Tôi cần tạo một trò chơi ô chữ 8 từ vựng tiếng Anh chủ đề [Environment & Recycling].
Hãy chọn 8 từ vựng hay (ví dụ: plastic, recycle, pollution, solar, forest...) và viết cho mỗi từ một câu minh
mỗi định nghĩa tiếng Anh dễ hiểu (Clue).
Đánh số thứ tự 4 từ hàng ngang (Across) và 4 từ hàng dọc (Down).

PROMPT 32: Tạo bài tập nối từ với định nghĩa (Match Words with Definitions)

Rèn kỹ năng giải nghĩa từ vựng bằng tiếng Anh.

Hãy tạo bài tập nối cột A (8 từ vựng chủ đề Travel: luggage, passport, boarding pass, souvenir, itinerary, delayed, passenger, destination) với cột B (8 định nghĩa tiếng Anh ngắn gọn được xáo trộn).
Kèm đáp án ghép cặp chính xác (Ví dụ: 1-E, 2-C...).

PROMPT 33: Tạo bài tập điền dạng đúng của từ trong ngoặc (Word Formation Drills)

Rèn kỹ năng biến đổi danh từ, động từ, tính từ, trạng từ.

Tạo 10 câu bài tập Word Formation (Cấu tạo từ) ôn thi học sinh giỏi / vào 10:
Cho trước từ gốc trong ngoặc đơn (Ví dụ: SUCCESS, POLLUTE, CARE, ENVIRONMENT...)
Yêu cầu học sinh xác định từ loại cần điền và biến đổi tiền tố/hậu tố chính xác.
Kèm đáp án và công thức nhận diện từ loại đứng trước/sau khoảng trống.

PROMPT 34: Tạo bài tập phân biệt cặp từ dễ nhầm lẫn (Confusing Words Drills)

Khắc phục triệt để các lỗi dùng từ sai sắc thái.

Tạo 6 câu bài tập phân biệt 3 cặp từ dễ nhầm lẫn kinh điển:
1. Borrow vs Lend
2. Hear vs Listen to
3. Remember vs Remind
Mỗi cặp từ có 2 câu bài tập tình huống thực tế kèm phần giải thích mẹo nhớ không bao giờ quên.

NHÓM 5: THIẾT KẾ RUBRIC ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC & CHẤM ĐIỂM (ASSESSMENT RUBRICS)**PROMPT 35: Rubric chấm kỹ năng Nói Speaking 4 tiêu chí chuẩn quốc tế**

Bảng tiêu chí chấm điểm nói phân hóa 4 mức độ rõ ràng.

Hãy thiết kế Bảng Rubric chấm điểm bài thi Nói (Speaking Rubric) thang điểm 10 cho học sinh [tiểu học / THCS]:
Gồm 4 tiêu chí đánh giá:
1. Fluency & Coherence (Độ trôi chảy và mạch lạc).
2. Lexical Resource (Vốn từ vựng và độ chính xác).
3. Grammatical Range & Accuracy (Ngữ pháp và độ chuẩn câu).
4. Pronunciation & Intonation (Phát âm và ngữ điệu).
Mỗi tiêu chí phân chia rõ 4 cấp độ: Xuất sắc (9-10), Giỏi (7-8), Đạt (5-6), Cần cố gắng (<5).

PROMPT 36: Rubric chấm bài viết đoạn văn ngắn (Paragraph Writing Rubric)

Đánh giá cấu trúc đoạn văn, câu chủ đề và câu kết luận.

Tạo bảng Rubric chấm bài viết đoạn văn tiếng Anh [80-100 từ] chủ đề [Miêu tả người bạn thân nhất]:
Gồm 4 tiêu chí:
- Topic Sentence & Supporting Ideas (Câu chủ đề và các ý hỗ trợ).
- Organization & Connectives (Bố cục và từ nối liên kết).
- Vocabulary & Spelling (Từ vựng miêu tả tính cách ngoại hình & chính tả).
- Mechanics (Dấu câu và viết hoa).
Định dạng bảng điểm rõ ràng cho giáo viên ghi nhận xét nhanh.

PROMPT 37: Rubric chấm thuyết trình nhóm dự án STEM-English

Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, tự tin sân khấu và sản phẩm.

Thiết kế phiếu đánh giá chấm điểm bài thuyết trình nhóm dự án STEM (STEM Project Presentation Rubric) thang điểm 20:

Tiêu chí:

- Sự tự tin & Tương tác khán giả (Eye contact, Voice volume) - 5 điểm.
 - Sử dụng tiếng Anh khoa học chuẩn xác - 5 điểm.
 - Chất lượng mô hình / sản phẩm thí nghiệm - 5 điểm.
 - Tinh thần đồng đội và phân chia lượt nói công bằng - 5 điểm.
- Kèm ô ghi lời khen ngợi (Praise note) và lời khuyên cải thiện (Grow note).

PROMPT 38: Phiếu tự đánh giá học tập của học sinh (Student Self-Assessment)

Hình thành thói quen tự suy ngẫm sau mỗi bài học cho học sinh.

Tạo một phiếu tự đánh giá học tập 'My Learning Reflection' khổ A5 in màu cho học sinh sau mỗi tuần học:

Bao gồm:

- 3 ngôi sao tự chấm cho sự tập trung trong giờ học.
- Khung điền: '3 new words I learned this week', '1 grammar rule I understand well', '1 thing I still need help with'.
- Lời cam kết tuần tới của bé kèm chữ ký phụ huynh.

PROMPT 39: Bảng theo dõi hành vi tích cực trong lớp học (Behavior Scorecard)

Hệ thống theo dõi thói quen tốt và kỷ luật không la mắng.

Hãy thiết kế bảng theo dõi hành vi tích cực 'Classroom Star Chart' cho 4 tổ thi đua trong 1 tháng:

Định rõ các hành vi được cộng sao (+1 đến +3 sao): Đúng giờ, Giờ tay phát biểu, Giúp đỡ bạn bè, Dọn dẹp đồ chơi gọn gàng, Nói tiếng Anh 100% trong giờ.

Các hành vi cần nhắc nhở nhẹ nhàng (giảm sao hoặc làm nhiệm vụ công ích lớp học).

Kèm quy chế đổi điểm lấy quà vinh danh EduCenter cuối tháng.

PROMPT 40: Rubric đánh giá bài tập về nhà & Tự học tại nhà (Homework Rubric)

Tiêu chuẩn đánh giá tinh thần tự giác và chất lượng bài làm tại nhà.

Thiết kế bảng rubric chấm bài tập về nhà 3 mức độ (Hoàn thành xuất sắc, Đạt yêu cầu, Chưa đạt) chú trọng vào:

- Tính đúng hạn và sạch sẽ của vở bài tập.
 - Nỗ lực tự sửa lỗi sai bằng bút màu khác.
 - Có ghi chú những câu hỏi chưa hiểu để hỏi giáo viên buổi sau.
- Kèm các con dấu khen thưởng biểu cảm ngộ nghĩnh.

NHÓM 6: THƯ GỬI PHỤ HUYNH & NHẬN XÉT HỌC SINH SONG NGỮ (PARENT LETTERS)**PROMPT 41: Thư nhận xét học sinh định kỳ hàng tháng song ngữ Anh - Việt**

Thư báo cáo học tập ấm áp, chi tiết, chuyên nghiệp tạo niềm tin với phụ huynh.

Hãy viết mẫu thư nhận xét tình hình học tập hàng tháng gửi phụ huynh học sinh tên [Bảo Nam]:

Thông tin đầu vào:

- Điểm mạnh: [Rất tự tin nói tiếng Anh, phản xạ từ vựng các con vật và số đếm rất nhanh, tích cực giúp đỡ bạn bè].
 - Điểm cần rèn luyện: [Phần bài tập viết còn cầu thả nét chữ, hay quên thêm 's' ở ngôi thứ 3 số ít].
 - Lời khuyên phụ huynh đồng hành tại nhà: [Mỗi tối cùng con nghe bài hát tiếng Anh 10 phút, kiểm tra vở bài tập].
- Yêu cầu: Viết dạng song ngữ Việt - Anh song song, giọng văn sư phạm ấm áp, khích lệ và tôn trọng theo văn hóa EduCenter.

PROMPT 42: Thư nhắc nhở học sinh mất tập trung hoặc giảm sút học lực khéo léo

Trao đổi tế nhị với phụ huynh để cùng tìm giải pháp giúp đỡ học sinh.

Viết một bức thư riêng gửi phụ huynh học sinh tên [Minh Khôi] để trao đổi về việc dạo gần đây con hay mất tập trung trong giờ học và chưa làm bài tập về nhà 2 buổi liên tiếp:

Yêu cầu:

- Tuyệt đối không dùng từ ngữ chỉ trích, phán xét gây căng thẳng.
- Thể hiện sự quan tâm và lo lắng chân thành từ phía trung tâm/nhà trường.
- Đề xuất một buổi trò chuyện trực tiếp 15 phút sau giờ học để cùng ba mẹ tháo gỡ khó khăn cho con.

PROMPT 43: Thư khen ngợi học sinh có tiến bộ vượt bậc (Shining Star Certificate Letter)

Vinh danh nỗ lực bút phá của học sinh tạo động lực to lớn.

Hãy viết một bức thư khen ngợi đặc biệt (Shining Star Letter) gửi cho bạn [Thu An] và gia đình:

Nội dung: Khen ngợi sự tiến bộ vượt bậc của bé từ một học sinh rất nhút nhát không dám phát biểu đầu khóa học, nay đã tự tin thuyết trình trôi chảy câu chuyện về gia đình trước cả lớp.
Giọng văn truyền cảm hứng, tự hào và tràn đầy năng lượng tích cực.

PROMPT 44: Thư mời phụ huynh tham gia ngày hội Demo Day & Khóa học mới

Thư mời trang trọng kích hoạt tỷ lệ phụ huynh tham dự sự kiện.

Soạn thư mời VIP gửi phụ huynh tham dự sự kiện 'English & STEM Experience Day':

Bao gồm:

- Lời cảm ơn sự tin tưởng của phụ huynh suốt thời gian qua.
- Lợi ích đặc biệt của buổi trải nghiệm: Con được làm thí nghiệm khoa học nước, nhận Passport chứng nhận và quà tặng.
- Thông tin thời gian, địa điểm và lưu ý trang phục cho bé.
- Khung đăng ký xác nhận giữ chỗ trước 3 ngày.

PROMPT 45: Thông báo nghỉ lễ & Gợi ý hoạt động tiếng Anh tại nhà ngày nghỉ

Thông báo lịch nghỉ kèm bí quyết giữ thói quen ngôn ngữ không bị gián đoạn.

Viết thông báo nghỉ lễ [Tết Nguyên Đán / Nghỉ hè] gửi toàn thể phụ huynh:
Thông báo lịch nghỉ học và ngày quay lại lớp chính thức.
Gợi ý 3 hoạt động song ngữ thú vị ba mẹ có thể chơi cùng con trong kỳ nghỉ để con không bị quên kiến thức (Xem phim hoạt hình Disney có phụ đề, đọc truyện tranh trước giờ ngủ, nhật ký ảnh kỳ nghỉ bằng tiếng Anh).

PROMPT 46: Thư chúc mừng sinh nhật học sinh viết bằng tiếng Anh ấm áp

Tạo kỷ niệm đẹp và sự gắn kết sâu sắc với học sinh và gia đình.

Hãy viết một tấm thiệp chúc mừng sinh nhật bằng tiếng Anh kèm lời dịch tiếng Việt gửi tặng học sinh nhân dịp tròn [8 tuổi]:
Lời chúc ngắn gọn, giàu hình ảnh ước mơ, chúc con luôn tự tin, tỏa sáng và khám phá thế giới rộng lớn qua cánh cửa tiếng Anh cùng thầy cô EduCenter.

NHÓM 7: LUYỆN THI CHỨNG CHỈ CAMBRIDGE YLE & IELTS (EXAM PREPARATION)**PROMPT 47: Tạo đề thi Starters Reading & Writing Part 3 (Xếp chữ cái)**

Sinh 5 câu hỏi ghép chữ cái thành từ vựng có hình ảnh minh họa.

Hãy tạo 5 câu hỏi thi chuẩn Cambridge Pre-A1 Starters Reading & Writing Part 3:
Chủ đề: [Đồ vật trong gia đình / Home objects].
Mỗi câu cung cấp:
- 1 emoji / biểu tượng đồ vật.
- Các chữ cái bị xáo trộn (Scrambled letters) được phân cách bằng dấu gạch chéo (ví dụ: c / h / a / i / r).
- Số lượng nét gạch ngang tương ứng với số chữ cái của từ.
- Kèm đáp án chuẩn xác.

PROMPT 48: Tạo kịch bản phòng vấn Speaking Cambridge Movers Part 1 & Part 3

Bộ câu hỏi so sánh điểm khác biệt và tìm hình khác loại kèm đáp án mẫu.

Hãy thiết kế bộ câu hỏi luyện thi Speaking Cambridge A1 Movers:
1. Part 1 (Find the differences): Mô tả 4 điểm khác biệt giữa Tranh A và Tranh B (Chủ đề công viên buổi sáng vs buổi chiều). Viết sẵn mẫu câu nói ăn điểm tối đa dùng liên từ 'but'.
2. Part 3 (Odd-One-Out): Tạo 2 bộ hình ảnh (mỗi bộ 4 đồ vật/con vật), chỉ rõ hình khác biệt và câu trả lời mẫu có cấu trúc 'The... is different because...'.
EduCenter

PROMPT 49: Sinh bài tập Flyers Reading & Writing Part 7 (Viết truyện tranh)

Mô tả 3 bức tranh liên tiếp và viết 3 bài văn mẫu theo các band khiên.

Thiết kế đề thi Cambridge A2 Flyers Reading & Writing Part 7:

- Cung cấp mô tả chi tiết nội dung 3 bức tranh liên hoàn: [Một chú mèo bị kẹt trên cành cây cao và được chú chó thông minh giải cứu].
- Viết 3 bài văn mẫu hoàn chỉnh:
 - * Bài mẫu Band 3 khiên (Đạt yêu cầu nhưng còn ngữ pháp đơn giản).
 - * Bài mẫu Band 4 khiên (Khá tốt, có từ nối nhưng còn mắc 1 lỗi nhỏ).
 - * Bài mẫu Band 5 khiên (Xuất sắc, ngữ pháp thì Quá khứ đơn mượt mà, từ vựng phong phú, 65 từ).

PROMPT 50: Tạo bộ câu hỏi & câu trả lời mẫu IELTS Speaking Part 1 theo chủ đề mới

5 câu hỏi dự đoán kèm câu trả lời Band 7.5+ tự nhiên.

Đóng vai một cựu giám khảo IELTS. Hãy tạo 5 câu hỏi IELTS Speaking Part 1 thuộc chủ đề dự đoán mới nhất: [Robots & Artificial Intelligence]:

Với mỗi câu hỏi:

- Cung cấp 1 câu trả lời mẫu đạt Band 7.5 – 8.0 (độ dài 3–4 câu, tự nhiên, không học vẹt).
- In đậm và giải thích nghĩa tiếng Việt của 3 cụm từ Collocations C1 đắt giá được sử dụng trong bài nói.

PROMPT 51: Tạo dàn bài tư duy Mindmap cho IELTS Speaking Part 2 Cue Card

Khung chuẩn bị 1 phút giúp duy trì bài nói trôi chảy 2 phút.

Hãy tạo khung sườn chuẩn bị 1 phút (1-Minute Brainstorming Mindmap) cho đề bài IELTS Speaking Part 2: [Describe a creative person whose work you admire].

Bao gồm:

- Dàn ý 4 câu hỏi gợi ý (Who, What they do, When you first knew them, Why you admire them).
- Bảng từ khóa ghi chú trong 60 giây (Note-taking sheet).
- Bài nói mẫu Band 8.0 dài 220 từ với cấu trúc tự sự mạch lạc, sử dụng các thì phối hợp linh hoạt.

PROMPT 52: Tạo câu hỏi phản biện & câu trả lời PEEL cho IELTS Speaking Part 3

Luyện kỹ năng tranh biện và phân tích vấn đề xã hội sâu sắc.

Hãy tạo 3 câu hỏi đào sâu tư duy phản biện cho IELTS Speaking Part 3 chủ đề [The Impact of Social Media on Young Children]:

Mỗi câu hỏi trả lời theo công thức PEEL:

- P (Point): Nêu quan điểm trực diện.
 - E (Explanation): Giải thích cơ chế nguyên nhân – kết quả.
 - E (Example): Dẫn chứng thực tế xã hội sinh động.
 - L (Link): Chốt lại vấn đề và mở rộng tác động tương lai.
- Độ khó tương đương Band 8.0 academic.